

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

Lớp học : 34 Liên thông - Xây dựng DD Ngành : Xây dựng dân dụng và công nghiệp Năm học : 2010 - 2011 ĐVHT : 5
Hệ ĐT : Liên thông cao đẳng Học Phần : Toán ứng dụng I Học Kỳ : 1 Lần : 1

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM THÀNH PHẦN						TBC TP	QUY TS 30%	ĐIỂM THI	QUY TS 70%	ĐIỂM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3410501001	Chu Văn	An	26/06/1988	1	0					0.50	0.15	0.00	0.00	0	
2	3410501002	Nguyễn Ngọc	An	02/10/1988	6	7					6.50	1.95	2.00	1.40	3	Học lại
3	3410501003	Trần Ngọc	Công	27/04/1989	5	7					6.00	1.80	2.00	1.40	3	Học lại
4	3410501004	Lê Văn	Hiền	11/12/1988	0	2					1.00	0.30	2.00	1.40	2	
5	3410501005	Nguyễn Quốc	Hoàn	10/01/1986	2	6					4.00	1.20	5.00	3.50	5	
6	3410501006	Đồng Văn	Học	23/05/1988	5	4					4.50	1.35	3.00	2.10	3	
7	3410501007	Nguyễn Minh	Hùng	18/08/1981	2	4					3.00	0.90	5.00	3.50	4	
8	3410501008	Vũ Văn	Khiêm	14/09/1987	2	3					2.50	0.75	5.00	3.50	4	
9	3410501009	Trần Văn	Lai	03/02/1989	3	4					3.50	1.05	2.00	1.40	2	
10	3410501010	Mai Minh	Ngọc	24/03/1987	4	3					3.50	1.05	5.00	3.50	5	
11	3410501011	Phan Tiến	Phát	20/10/1989	4	3					3.50	1.05	3.00	2.10	3	
12	3410501012	Trương Minh	Quốc	14/10/1984	0	3					1.50	0.45	1.00	0.70	1	
13	3410501013	Phạm Văn	Sinh	10/01/1982	6	6					6.00	1.80	4.00	2.80	5	Học lại
14	3410501014	Tổng Văn	Sỹ	01/07/1987	4	5					4.50	1.35	3.00	2.10	3	
15	3410501015	Bùi Minh	Tân	22/08/1989	1	3					2.00	0.60	3.00	2.10	3	
16	3410501016	Lê Phú	Tân	01/11/1986	4	4					4.00	1.20	4.00	2.80	4	
17	3410501017	Nguyễn	Thanh	18/06/1983	4	5					4.50	1.35	4.00	2.80	4	
18	3410501018	Dương Phước	Thông	25/10/1989	4	3					3.50	1.05	5.00	3.50	5	
19	3410501019	Nguyễn Quốc	Thịnh	02/01/1988	4	3					3.50	1.05	2.00	1.40	2	
20	3410501020	Đào Thanh	Trung	21/09/1989	1	2					1.50	0.45	2.00	1.40	2	
21	3410501021	Lê Văn	Trúc	02/06/1987	1	0					0.50	0.15	1.00	0.70	1	

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm thành phần						TBC TP	Quy TS 30%	Điểm thi	Quy TS 70%	Điểm TK	Ghi chú	
				L1	L2	L3	L4	L5	L6							
22	3410501022	Nguyễn Ngọc	Tĩnh	17/05/1984	5	7					6.00	1.80	5.00	3.50	5	Học lại
23	3410501023	Ngô Hồng	Việt	25/04/1986	2	4					3.00	0.90	2.00	1.40	2	

Tổng: 23.00 học sinh - sinh viên

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0.0
Giỏi	0	0.0
Khá	0	0.0

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
TB Khá	0	0.0
Trung bình	5	21.7
Không đạt	18	78.3
Miễn thi	0	0.0

Trưởng Khoa

Tp.HCM, ngày/....../.....
Giáo Vụ Khoa